

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 33/TTr-SNNPTNT ngày 27/02/2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới, 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phê duyệt quy trình nội bộ Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH****Trương Hải Long**



## PHỤ LỤC

### **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

*Đính kèm theo Quyết định số 127 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)*

#### **I. Danh mục thủ tục hành chính công bố mới**

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết                      | Địa điểm thực hiện/Cách thức thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý  |
|-----|----------|--|--|---|----------------------|---|
| 01  | 1.011471 | Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện | 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. | Không                | Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |

#### **II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

| STT   | Mã TTHC                | Tên thủ tục hành chính   | Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                       |
|---|------------------------|--------------------------|--|
| <i>TTHC được công bố tại Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh</i> |                        |                          |  |
| 01  | 1.000037.000.00.00.H21 | Xác nhận bảng kê lâm sản | Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |